

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HS-ST
Ngày: 12/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Tuyên;
Bà Hoàng Thị Bình.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký TAND Khu vực 9 – Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2026/TLST-HS, ngày 16 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 7 năm 2026, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 1382b/TB-TA ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang M (Tên gọi khác: L), sinh ngày 22/12/2004 tại tỉnh Gia Lai. Số CCCD: 064204010873. Nơi thường trú: Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Quang T, sinh năm 1971 và bà Đào Thị T1, sinh năm: 1976. Có vợ (Chưa đăng ký kết hôn) là chị Rơ Lan P, sinh năm 2000 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023. Tiền án: Ngày 31/01/2024, Lê Quang M bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử 12 tháng tù theo Bản án số 05/2024/HS-ST về tội "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 10/9/2024, M đã chấp hành xong bản án (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/12/2021, Lê Quang M bị Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xử 09 tháng tù theo Bản án số 42/2021/HS-ST về tội "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 08/11/2022, M đã chấp hành xong và được xóa án tích. Bắt tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 28/3/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực I - Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh G. Có mặt.

2. Rơ Lan S, sinh ngày 01/01/1994 tại tỉnh Gia Lai. Số CCCD: 064094004437. Nơi thường trú: Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Con ông Rơ Lan D (Đã chết) và bà Rơ Lan B (Đã chết). Có vợ (Chưa đăng ký kết hôn): Rơ Lan L1, sinh năm 2000 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/9/2021, Rơ Lan S bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử 12 tháng tù theo Bản án số 35/2021/HS-ST về tội "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 18/3/2022, S đã chấp hành xong và

được xóa án tích. Bắt tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 28/3/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực I - Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh G. Có mặt.

Bị hại: Ông Mai Văn T2, sinh năm 1982. Địa chỉ: Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Rơ Mah N, sinh ngày 27/12/2009. Trú tại: Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của Rơ Mah N: Ông Ksor T3, sinh năm 1977 và bà Rơ Mah Ê, sinh năm 1979 (Bố mẹ đẻ). Trú tại: làng K, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Rơ Mah H, sinh ngày 04/07/2011. Trú tại: Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của Rơ Mah H: Ông Rơ Mah T4, sinh năm 1978 và bà Rơ Mah U, sinh năm 1979 (Bố mẹ đẻ). Trú tại: Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Rơ Mah D1, sinh ngày 03/11/2012. Trú tại: Làng P, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Đại diện hợp pháp của Rơ Mah D1: Ông Rơ Mah D2, sinh năm 1985 và bà Rơ Mah Y, sinh năm 1990 (Bố mẹ đẻ). Trú tại: Làng P, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Rơ Mah S1, sinh ngày 16/03/2012. Trú tại: Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Đại diện hợp pháp của Rơ Mah S1: Ông Siu T5, sinh năm 1987 (Vắng mặt) và bà Rơ Mah H1, sinh năm 1988 (Bố mẹ đẻ). Trú tại: làng K, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

5. Ông Lê Văn N1, sinh năm 1987. Trú tại: làng K, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Rơ Lan H2. Cán bộ phân trại tạm giam Khu vực Ia Grai. Trại tạm giam số 1, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 10/01/2026, Rơ Mah N (Sinh ngày 27/12/2009 trú tại làng K, xã I, tỉnh Gia Lai), Rơ Mah H (Sinh ngày 04/07/2011 trú tại làng K, xã I, tỉnh Gia Lai) và Rơ Mah D1 (Sinh ngày 03/11/2012, trú tại làng P, xã I, tỉnh Gia Lai) đang ngồi chơi với nhau thì N rủ H và D1 đến nhà Lê Quang M (Sinh ngày 22/12/2004, trú tại làng K, xã I, tỉnh Gia Lai) chơi rồi đi trộm mũ cao su thì cả bọn đồng ý. Khi đến nhà M, N rủ M đi trộm mũ cao su thì M đồng ý. Lúc này, M nói D1 và N đi mua bao nylon để đồ mũ cao su trộm cắp được. Khi D1 và N đến quán tạp hoá “H3” tại làng K, xã I, tỉnh Gia Lai thì gặp Rơ Lan S (Sinh ngày 01/01/1994, trú tại làng K, xã I, tỉnh Gia Lai) và Rơ Mah S1 (sinh ngày 16/03/2012 trú tại làng K, xã I, tỉnh Gia Lai). N rủ S và S1 đi về nhà M để đi trộm mũ cao su với cả bọn thì S và S1 đồng ý. Sau khi đã mua được bao nylon, Rơ Mah N, Rơ Mah D1, Rơ Lan S và Rơ Mah S1 quay về nhà M. Lúc này M đang ngủ ở trong nhà, còn D1, H, N, S, S1 ngồi chơi tại nhà của M đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/01/2026, cả bọn thống nhất đi trộm mũ cao su và gọi M dậy đi cùng. Khi đi, H chở N và D1 bằng xe mô tô biển kiểm soát 36AA-062.39 do D1 mang đến; M chở S1 và S bằng xe mô tô biển kiểm soát 34F6-1944 do S1 mang đến, cả bọn mang theo hai thùng sơn nhựa màu trắng và 03 cái bao nylon, trên đường đi M nhặt

thêm 01 (một) thùng đựng nước lọc bằng nhựa màu xanh (Bị cắt bỏ phần đầu). Khi đến khu vực lô cao su của anh Mai Văn T2 (Sinh năm 1982, trú tại làng K, xã I, tỉnh Gia Lai) các đối tượng chia thành 03 (Ba) nhóm gồm: S1 đi với M, H đi với S, D1 đi với N cùng thực hiện hành vi đổ mủ cao su vào các thùng sơn, khi đầy thùng sơn thì tiếp tục đổ vào các bao nilon mang theo. D1 cùng với N đổ đầy 01 (một) bao nilon trước, đem tới vườn cà phê gần đó cất giấu rồi đi về nhà M. Các đối tượng còn lại gồm S, S1, M, H đổ đầy 02 (H4) bao nilon đang đưa lên xe để tẩu thoát thì bị anh Mai Văn T2 phát hiện, truy đuổi. Các đối tượng bỏ lại toàn bộ tang vật rồi chạy về nhà M ngủ lại đến sáng thì đi về nhà. Đến ngày 14/01/2026, các đối tượng Lê Quang M, Rơ Lan S, Rơ Mah S1, Rơ Mah D1, Rơ Mah H đến Công an xã I, tỉnh Gia Lai đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 22/01/2026, đối tượng Rơ Mah N đến Công an xã I, tỉnh Gia Lai đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đồ vật, tài liệu đã thu giữ, tạm giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 34F6-1944.
- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 36AA-06239.
- 02 (hai) thùng sơn nhựa màu trắng.
- 01 (một) thùng đựng nước lọc bằng nhựa màu xanh (bị cắt bỏ phần đầu).

Đối với 03 (ba) bao mủ cao su tươi là loại hàng hoá dễ bị hư hỏng nên anh Mai Văn T2 đã chở số mủ cao su trên đến nhà của anh Nguyễn Đình V tại đội 18, làng K, xã I, tỉnh Gia Lai để bán. Tổng số mủ cao su lúc cân ở nhà anh V là 188kg, đốt độ được 39°C, giá bán được số tiền là 2.970.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐGTS ngày 04/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân xã I, tỉnh Gia Lai kết luận: 188kg mủ cao su tươi, đốt độ được 39°C tại thời điểm ngày 11/01/2026 có trị giá 2.956.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36AA-062.39 và xe mô tô biển kiểm soát 34F6-1944 do Rơ Mah D1 và Rơ Mah S1 sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định: xe mô tô biển kiểm soát 36AA-062.39 là của bà Rơ Mah Y (Mẹ đẻ của Rơ Mah D1, sinh năm 1990, trú tại làng P, xã I, tỉnh Gia Lai) làm chủ sở hữu. Xe mô tô biển kiểm soát 34F6-1944 là của ông Lê Văn N1 (Cha đẻ của Rơ Mah S1, sinh năm 1987, trú tại làng K, xã I, tỉnh Gia Lai) làm chủ sở hữu. Vào ngày 11/01/2026, khi Rơ Mah D1 và Rơ Mah S1 sử dụng 02 (hai) chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bà Y và ông N1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT – VKSGLI-KV ngày 15 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Lê Quang M và Rơ Lan S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Quang M và Rơ Lan S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang M từ 12 đến 15 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Rơ Lan S từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- 02 (hai) thùng sơn nhựa màu trắng.

- 01 (một) thùng đựng nước lọc bằng nhựa màu xanh (B cắt bỏ phần đầu).

Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Ông Mai Văn T2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Quang M và Rơ Lan S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Quang M và Rơ Lan S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với diễn biến nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 11/01/2026, Lê Quang M và Rơ Lan S cùng các đối tượng khác đã có hành vi lén lút trộm cắp 188kg mủ cao su trị giá 2.956.000 đồng của ông Mai Văn T2. Giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng, do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị, các bị cáo Lê Quang M và Rơ Lan S đã cố ý thực hiện tội phạm, xâm

phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò là người thực hành. Bị cáo M và S khi Rơ Mah N rủ đi trộm cắp tài sản, các bị cáo đồng ý tham gia, bị cáo M nói N và D1 đi mua bao nilon để đồ mủ cao su trộm cắp được, các bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi trộm mủ cao su của ông mai Văn T2. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58 của Bộ luật hình sự để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về nhân thân:

Ngày 01/12/2021, Lê Quang M bị Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xử 09 tháng tù theo Bản án số 42/2021/HS-ST về tội "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 08/11/2022, M đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Ngày 22/9/2021, Rơ Lan S bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử 12 tháng tù theo Bản án số 35/2021/HS-ST về tội "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 18/3/2022, S đã chấp hành xong và được xóa án tích.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Quang M đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội. Do đó, Lê Quang M phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lê Quang M và Rơ Lan S sau khi thực hiện hành vi trộm cắp khi chưa kịp tẩu thoát thì bị ông Mai Văn T2 phát hiện, truy đuổi nên đã để lại toàn bộ số mủ cao su đã trộm cắp được. Do đó, thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Rơ Lan S được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Lê Quang M và Rơ Lan S đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 thùng sơn nhựa màu trắng và 01 thùng nhựa màu xanh cắt đầu là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về dân sự: Ông Mai Văn T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Quang M và Rơ Lan S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 9, Gia Lai về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở, cần chấp nhận.

[9] Đối với các đối tượng khác:

Đối với Rơ Mah N là người khởi xướng, trực tiếp rủ rê các bị cáo Lê Quang M, Rơ Lan S và các đối tượng khác đi trộm cắp tài sản, đồng thời là người chuẩn bị công cụ phạm tội. Cáo trạng số 29/CT-VKSGLI-KV ngày 15/06/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 xác định Rơ Mah N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy tố. Tuy nhiên, các tài liệu chứng cứ thu thập được về năm sinh của Rơ Mah N không có sự mâu thuẫn, nên không thể lấy Kết luận giám định độ tuổi số 8/KL-KTHS NGÀY 13/4/2026 để xác định độ tuổi của Rơ Mah N. Tại giấy khai sinh của Rơ Mah N thể hiện tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 11/01/2026), Rơ Mah N đã đủ 16 tuổi. Hành vi của Rơ Mah N có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc không truy tố đối với Rơ Mah N là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do đó, cần thiết phải kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát có thẩm quyền khởi tố, điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng Rơ Mah S1, Rơ Mah D1 và Rơ Mah H sau khi được Rơ Mah N2 rủ đi trộm cắp tài sản, các đối tượng đã đồng ý và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, độ tuổi của Rơ Mah H chỉ mới 14 năm 06 tháng 07 ngày; Độ tuổi của Rơ Mah D1 chỉ mới 13 năm 02 tháng 08 ngày; Độ tuổi của Rơ Mah S1 chỉ mới 13 năm 09 tháng 26 ngày nên các đối tượng trên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, các đối tượng trên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 điều 21 và Điều 22 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Sửa đổi và bổ sung năm 2025), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G có công văn đề nghị Công an xã I, tỉnh Gia Lai ra quyết định xử phạt hành chính đối với Rơ Mah H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Quang M và Rơ Lan S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang M 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 28/3/2026.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Rơ Lan S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 28/3/2026.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) thùng sơn nhựa màu trắng.
- 01 (một) thùng đựng nước lọc bằng nhựa màu xanh (bị cắt bỏ phần đầu).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Quang M và Rơ Lan S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can, điều tra xử lý đối với Rơ Mah N (sinh ngày 27/12/2009) về hành vi 'Trộm cắp tài sản' xảy ra ngày 11/01/2026 tại xã I, tỉnh Gia Lai theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV 9, Gia Lai;
- CA tỉnh Gia Lai;
- THADS KV 9, Gia Lai;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hòa

